**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 5**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Tiết 29- 32: GIÓ SÔNG HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Đọc:

- Biết giới thiệu bản thân với một người bạn mới quen; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp.; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.

- Tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm của một nhân vật em thích trong truyện.

2. Viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ tên riêng và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.

3. Mở rộng vốn từ về Trẻ em, đặt câu về hoạt động học tập của em.

4. Biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, tivi, bài giảng powerpoint.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập, Truyện về thiếu nhi và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  -GV giới thiệu chủ điểm Những búp măng non*.*  -GV yêu cầu Giới thiệu về bản thân với bạn.  - GV mời đại diện 2 cặp chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu nói về những điều em thấy trong tranh minh hoạ: địa điểm, nhân vật,…  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | -HS chú ý lắng nghe.  - HS giới thiệu về tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, sở thích, ước mơ,..  -HS trình bày trước lớp.  - Hình ảnh cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế.  -HS nêu điều quan sát được. |
| **2. Khám phá và Thực hành:**  Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  a. Đọc mẫu  - GV đọc mẫu toàn bàivới giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, giọng Uyên ngọt ngào..  - HD chia đoạn  + Bài này được chia thành mấy đoạn? Nêu rõ từng đoạn.  b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn, GV kết hợp hướng dẫn:  + Cách đọc từ khó: rợp, bối rối, xúm, rụt rè...  - Luyện đọc câu dài: GV hướng dẫn cách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài:  - GV gọi 1 – 2 HS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn:  - GV yêu cầu HS đọc đoạn  - Đọc đoạn trước lớp.  - Nhận xét, sửa sai. | -HS lắng nghe GV đọc bài.  **-**HS chia đoạn và báo cáo.  **-** Bài chia 4 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu...Huế xưa...  + Đoạn 2: Trường mới...tròn xoe.  + Đoạn 3: Giờ Tiếng Việt...nhẹ lướt mái chèo.  + Đoạn 4: Lớp học...hết bài.  -HS luyện đọc nối tiếp đoạn  -HS đọc lại từ khó.  Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến/và con đường Lê Lợi rợp bóng cây ; Cô giáo nhìn em khích lệ, Uyên ngập ngừng/rồi cất giọng dịu dàng/đọc một đoạn trong bài Mời bạn về thăm xứ Huế/của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng:  -HS luyện đọc câu dài.  -HS đọc đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - HS đọc đoạn trước lớp, HS theo dõi nhận xét. |
| 2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu  -Gọi HS giải nghĩa từ giúp bạn.  -GV nhận xét – bổ sung  -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  -GV mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.  - Câu 1:Trường mới của Nhã Uyên ở đâu?  -Câu 2:Đến nơi ở mới, Uyên nhớ những gì ở Huế?  Câu 3: Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ ngữ nào?  Câu 4:Vì sao lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới?  -Tình cảm của Uyên đối với quê hương mình như thế náo?  -GV nhận xét, chốt ý đúng.  + Bài đọc nói lên điều gì ?  -GV chốt nội dung:  Câu 5. Nói về đặc điểm của một bạn mà em yêu mến.  -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để nói về người bạn yêu mến  -GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận  -GV nhận xét cách trình bày của HS.  -Nhận xét chung về tiết học. | -1 HS đọc bài  -1 HS đọc chú giải  -HS nêu từ khó hiểu.  -HS giải nghĩa từ.  HS nhận xét- bổ sung.  -HS đọc thầm bài làm việc cá nhân trả lời 4 câu hỏi sau đó chia sẻ với bạn theo nhóm đôi.  -Các nhóm cử đại diện trả lời.HS nhận xét, bổ sung.  - Trường mới của Nhã Uyên ở Hà Nội.  -Uyên nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Uyên nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa Uyên đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...  -Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ**:**ngọt ngào, dịu dàng.  -vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...  - Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.  - HS đọc lại nội dung bài.  -Một số HS nói về người bạn yêu mến.  VD: Bạn Hằng có khuôn mặt trái xoan rất xinh xắn. Làn da trắng hồng tươi tắn. Mái tóc đen dài được buộc gọn gàng. Má lúm đồng tiền khiến bạn càng thêm duyên dáng. Giọng nói của bạn nhẹ nhàng.  -Các nhóm trình bày  -HS nhận xét |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi để khởi động.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài học. | - HS tham gia trò chơi trước khi vào bài học. |
| **2. Khám phá và Thực hành:**  HĐ 3:Luyện đọc lại  - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.  - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.  +Trong bài có những nhân vật nào?  + Đối với mỗi nhân vật, em đọc giọng như thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn HS đọc:  + Các vai cần đọc với giọng như thế nào?  - GV đọc từ “Trường mới….có tiếng thì thầm.”  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm 4  - GV mời các nhóm đọc phân vai trước lớp.  - GV mời HS đọc cả bài. | - 2HS nhắc lại nội dung bài.  -HS nêu giọng đọc  -HS nhận xét  - Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.  - HS nêu giọng đọc của các nhân vật.  - HS lắng nghe.  - Giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…  -HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.  -HS luyện đọc trong nhóm 4 theo phân vai: người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.  - 2 nhóm đọc phân vai, HS theo dõi nhận xét nhóm bạn đọc.  - 1 HS đọc cả bài. |
| Hoạt động 4: Đọc mở rộng – Đọc một truyện về thiếu nhi  4.1. Viết Phiếu đọc sách  -GV yêu câu HS nhớ lại truyện đã đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,…) một truyện về thiếu nhi. Em hãy:    4.2. Chia sẻ về nhân vật em thích  -GV yêu cầu: chia sẻ với bạn theo nhóm 4 về Phiếu đọc sách của em: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…  -GV yêu cầu HS chia sẻ Phiếu đọc sách    - GV nhận xét, tuyên dương.  - Em học được gì qua bài học ?  **-** Dặn chuẩn bị vở tập viết, dụng cụ học tập.  - Nhận xét tiết học. | -HS nhớ lại truyện đã đọc và ghi vào phiếu đọc sách.  -HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc sách.  -Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…  -HS hoạt động nhóm 4 chia sẻ phiếu đọc sách cho các bạn trong nhóm.  -HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  - Tên truyện: Cô bé quàng khăn đỏ  - Tên tác giả: Truyện cổ tích.  - Nhân vật: Cô bé quàng khăn đỏ, sói, bà ngoại, bác thợ săn.  - Đặc điểm:  + Cô bé quàng khăn đỏ: Thường quàng chiếc khăn màu đỏ, bé nhỏ, ngây thơ.  + Sói: rất to, giọng ồm ồm, tai dài, mắt to, mồm to,  + Bà ngoại: già ốm.  + Bác thợ săn: Tốt bụng.  - HS chia sẻ trước lớp. |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  -GV cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài: Ôn chữ hoa D, Đ, Vừ A Dính và câu ứng dụng. | - HS hát đầu giờ.  -HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1:Luyện viết chữ hoa D, Đ:  \*Chữ D hoa:  - GV cho HS quan sát chữ D hoa:    -GV cùng HS nhận xét, chốt ý đúng:  -GV viết mẫu chữ hoa D    \*Chữ Đ hoa:  - Tương tự chữ hoa D, thêm dấu gạch ngang  - Yêu cầu HS luyện tập viết vở tập viết. | -HS quan sát mẫu chữ D hoa.  -HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.  Chữ D hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ D hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS luyện viết vào bảng con chữ D hoa.  -HS quan sát chữ Đ hoa.  -HS luyện viết vào bảng con chữ Đ hoa.  -HS viết chữ D, Đ hoa vào Vở tập viết.  -HS tự đánh giá bài viết của mình. |
| Hoạt động 2:Luyện viết từ ứng dụng  - Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng: Vừ A Dính.  + Em biết gì về anh Vừ A Dính ?  + Từ ứng dụng có mấy tiếng ?  + Những chữ cái nào cần viết hoa ?  - GV viết từ ứng dụng lên bảng cho HS quan sát, vừa viết GV vừa nhắc lại quy trình viết:  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ ứng dụng.  - Vừ A Dính( 1934-1949, người dân tộc Mông. Năm 13 tuổi anh làm nhiệm vụ canh gác, liên lạc, tiếp tế gạo, muối cho nhân dân. Năm 1949, anh gia nhập bộ đội Việt Minh. Cuối cùng anh bị hi sinh ở Khe Trúc gần đồn bản Chăn. Anh được truy tặng Anh hùng lực lưỡng vũ trang nhân dân.  -Từ ứng dụng có 3 tiếng.  - V, A, D.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS viết từ ứng dụng vào VTV. |
| Hoạt động 3:Luyện viết câu ứng dụng  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng,  +Em hiểu câu ứng dụng muốn khuyên điều gì ?  + Những chữ cái nào trong câu cần viết hoa ?  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. GV đến quan sát và hỗ trợ cho HS (nếu cần). | - HS đọc câu ứng dụng.  -Câu ca dao khuyên ta phải biết giữ, bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình, không bị lung lay trước những ý kiến, lời nói của người khác.  -D,L  -HS viết câu ứng dạng vào VTV. |
| Hoạt động 4:Luyện viết thêm  **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Đơn Dương*.*  - Yêu cầu HS viết vào Vở tập viết.  - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Chuẩn bị: Xem trước bài tiếp theo. | - Đơn Dương là tên một huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên với khí hậu mát mẻ, cảnh quan rừng núi tươi đẹp. Đơn Dương có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái như thuỷ điện Đa Nhim, cản quan đèo Ngoạn Mục.  -HS viết bài vào vở. |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS hát đầu giờ.  - GV giới thiệu bài mới: Mở rộng vốn từ: Trẻ em. | -HS hát.  -Lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1: Luyện từ  -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1.      - Mời HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, kết luận. | - HS nêu yêu cầu và đọc các từ trong BT1.  -HS làm bài vào VBT sau đó chia sẻ với bạn bên cạnh.  - Một số HS trình bày trước lớp.  -Những từ ngữ dùng để chỉ trẻ em là: nhi đồng, thiếu niên, thiếu nhi, trẻ con.  - HS nhận xét, bổ sung.  -1-2 HS nêu lại kết quả BT1. |
| Hoạt động 2:Mở rông vốn từ Trẻ em  -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  -Yêu cầu lớp hoạt động nhóm 4, làm bài tập.    -GV gọi các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận: | - HS nêu yêu cầu BT2.  -HS thảo luận nhóm, ghi vào PBT.  a. Chỉ hình dáng của trẻ em: xinh xắn, mũm mũm, đáng yêu, cao lớn, hồng hào…  b. Chỉ hoạt động học tập của trẻ em: đọc sách, viết bài, hát, tập thể dục, vẽ tranh, bơi lội …  c. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em: che chở, chăm sóc, nâng niu, vỗ về, động viên, săn sóc, chăm nom,…  - 2-3 nhóm chia sẻ, HS nhận xét, bổ sung  -1 HS đọc lại các từ ngữ. |
| Hoạt động 3:Luyện câu  -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT3.  -Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ chỉ hoạt động học tập của trẻ em vừa tìm được ở BT2.  -Yêu cầu 2 – 3 HS nêu câu vừa đặt.  -GV nhận xét. | -HS nêu yêu cầu BT3.  -1 HS đọc lại các từ ngữ.  -HS làm bài cá nhân.  -HS chia sẻ kết quả đặt câu với bạn. HS tự đánh giá bài của mình và của bạn.  + Thiếu nhi cùng nhau vẽ tranh về Tổ quốc.  + Các thiếu niên hăng hái tham gia đọc sách. |
| **3. Vận dụng:**  **-** GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Tổ chức cho HS chia sẻ các bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm bàn.  - GV yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi đọc trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Chuẩn bị: Xem trước bài 2, sgk trang 44-45. | -HS nêu: Thi đọc thơ về thiếu nhi.  -HS chia sẻ bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm.  -Đại diện các tổ thi đọc đoạn thơ em thích (có thể chọn một trong hai đọc trong sgk) trước lớp.  - HS bình chọn bạn đọc hay nhất., chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Tiết 33-35: TRIỂN LÃM THIẾU NHI VỚI 5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY (3T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Đọc:

- Trao đổi được với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi; nêu được những phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em.

- Nói được với bạn về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.

2. Nói được về hoạt động của lớp em trong tháng 9.

3. Viết được bản tin tháng 9 của lớp em.

4. Giải ô chữ và đặt câu với từ ngữ thuộc chủ điểm Thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, tivi, bài giảng powerpoint

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Khởi động:**  -GV tổ chức hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi.  -GV gọi HS nói trước lớp.  - Cho HS quan sát tranh, hỏi:Tranh vẽ gì? -GV dẫn vào giới thiệu bài mới: | - HS nói về việc làm của Bác Hồ và suy nghĩ, cảm xúc của em đối với việc làm đó.  - 1- 2 HS nói trước lớp.  -Từ chiếc rễ đa con Bác Hồ đã trồng lại thành hình vòng lá tròn làm chỗ chơi cho các cháu thiếu nhi.  -HS quan sát và nêu ND tranh, sau đó phỏng đoán ND bài học. |
|  | |
|  | |
|  | |
| **2. Khám phá và Thực hành:**  Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  a. Đọc mẫu  - GV đọc mẫu toàn bài.  b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ  -HD chia đoạn.  - Yêu cầu HS đọc đoạn.  + Cách đọc từ khó: triển lãm, sự kiện,...  + Giải nghĩa từ khó: triển lãm  - Luyện đọc câu dài:  -GV hướng dẫncách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài:  - GV gọi HS luyện đọc câu dài  c. Luyện đọc đoạn  **-** Luyện đọc đoạn trong nhóm**.**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn  - GV nhận xét, sửa sai. | -HS lắng nghe GV đọc bài.  -1HS đoc bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn.  - Chia đoạn:Bài chia 3 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu...thiếu nhi.  + Đoạn 2: Dịp hè năm 1961...của ngôi nhà.  + Đoạn 3: Trong 20 ngày..hết bài.  -3 HS luyện đọc nối tiếp đoạn trước lớp  - Hs đọc từ khó  - Triển lãm là tổ chức trưng bày vật phẩm, tranh ảnh hoặc hàng hoá tập trung trong một thời gian và tại một địa điểm nhất định nhằm mục đích giới thiệu, quảng bá đến mọi người trong xã hội, cộng đồng).  - GV đọc, HS gạch ngắt hơi sau đó đọc trước lớp  -Trong 20 ngày/ có gần 10 vạn thiếu nhi/ đến xem triển lãm/ và vui chơi.Bác Hồ đã đến nói chuyện/ và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi/ trong buổi bế mạc.  - 2-3 HS đọc, HS theo dõi nhận xét.  - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm  - 3-4 nhóm đọc đoạn trước lớp, theo dõi nhận xét bạn đọc. |
| Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu  -Gọi HS giải nghĩa từ giúp bạn.  -GV nhận xét – bổ sung  -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc trả lời các câu hỏi sau đó thảo luận nhóm đôi để trả lời .  - Dịp hè năm 1961, tại Phủ Chủ tịch diễn ra sự kiện gì?  -GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.    -Tìm những chi tiết cho thấy:  a. Triển lãm thu hút được sự chú ý của thiếu niên, nhi đồng:  b. Sự quan tâm của Bác Hồ với triển lãm:      + Bài đọc nói lên điều gì?  -GV nhận xét, chốt nội dung:  -Gọi HS đọc lại nội dung bài. | -1 HS đọc bài  -1 HS đọc chú giải  -HS nêu từ khó hiểu.  -HS giải nghĩa từ.  HS nhận xét- bổ sung.  -HS đọc các câu hỏi, cả lớp đọc thầm.  -HS đọc thầm bài tập đọc tự trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời.  -Các nhóm cử đại diện trả lời.  -Dịp hè năm 1961, chính tại ngôi nhà của Bác ở Phủ Chủ tịch có một sự kiện đáng ghi nhớ. Từ ngày 22 tháng 6 đến ngày 11 tháng 7, Bác đã dành chỗ cho các cháu thiếu niên, nhi đồng làm phòng triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy. -Tìm những chi tiết cho thấy:  a. Triển lãm thu hút được sự chú ý của thiếu niên, nhi đồng:  Trong 20 ngày có gần 10 vạn thiếu nhi đến xem triển lãm và vui chơi.  b. Sự quan tâm của Bác Hồ với triển lãm:  Bác Hồ đã đến nói chuyện và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi trong buổi bế mạc. Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được.  -Theo em vì sao Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích? (Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được vì Bác Hồ rất quan tâm đến các cháu, luôn muốn các cháu học tập và rèn luyện tốt, trở thành người có ích cho đất nước*.)*  - Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em.  2 HS nhắc lại nội dung. |
| Hoạt động 3: Luyện đọc lại  + Bài đọc với giọng như thế nào?  - GV đưa đoạn: “Từ ngày 22 tháng 6 …đến hết.” đọc mẫu cho HS nghe.    - GV yêu cầu HS đọc trong nhóm đôi.  - GV gọi 2 nhóm đọc trước lớp.  - GV gọi 1 HS đọc cả bài.  - Chuẩn bị: Xem trước nội dung trang 45, sgk.  - Nhận xét tiết học. | - Giọng đọc toàn bài rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: các mốc thời gian, tên triển lãm, những việc làm của Bác Hồ, số HS tham gia triển lãm.  -HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.  Từ ngày 22 tháng 6/ đến ngày 11 tháng 7, Bác đã dành chỗ cho các cháu thiếu niên,nhi đồng làm phòng triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy. Trung tâm triển lãm/ chính là phòng khách của ngôi nhà.  Trong 20 ngày/ có gần 10 vạn thiếu nhi/ đến xem triển lãm/ và vui chơi.Bác Hồ đã đến nói chuyện/ và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi/ trong buổi bế mạc. Bác rất phấn khởi/ khi nhìn thấy thành tíc/ mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2 nhóm đọc trước lớp.  -1 HS đọc cả bài. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  -Tổ chức cho HS múa hát bài: Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.  -Lời bài hát nhắc đến ai? Làm gì?  Các em đã làm già thể hiện yêu quý Bác Hồ chúng ta cùng nhau học bài hôm nay: “Giới thiệu hoạt động của lớp”  -GV giới thiệu bài | -HS múa hát theo nhạc.  -HS lắng nghe.  -Thiếu nhi yêu quý Bác Hồ |
|  | |
| **2. Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1:Nói về những việc thiếu nhi dã làm theo lời Bác Hồ dạy  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  -GV cho HS quan sát các bức tranh, nêu nội dung tranh và từ ngữ gợi ý.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV nhận xé, chốt:  Hoạt động 2: Nói và nghe  -Yêu cầu HS nêu yêu cầu hoạt động.    -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.  -GV nêu một số câu hỏi gợi ý:  + Tháng 9, lớp em tổ chức những hoạt động gì?  + Các cá nhân, nhóm, tổ đã tham gia các hoạt động ấy thế nào?  + Kết quả ra sao?  -Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV nhận xét, bổ sung:  + Hoạt động mà lớp đã cùng nhau thực hiện là: quyên góp SGK giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  - Kết quả thu được rất đáng tuyên dương:  + Nêu cảm tưởng của em khi làm được việc tốt.  - Chuẩn bị: Xem trước nội dung trang 46 sgk, lên ý tưởng trang trí cho bản tin tháng 9 của lớp để chuẩn bị cho tiết học sau. | - Dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, nói về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.  - HS thực hiện cá nhân, sau đó chia sẻ theo cặp để nói về việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy, có thể nói cảm xúc khi tham gia các hoạt động đó.  - HS lần lượt nêu nội dung từng bức tranh.  - Thiếu nhi thi đua học tập tốt.  - Thiếu nhi rèn luyện đạo đức và biết sống vì mọi người.  - Thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường.  + Chúng em tích cực trồng cây gây rừng.  -HS nghe bạn và nhận xét kết quả.  - Nói về hoạt động của lớp em trong tháng 9 dựa vào gợi ý.  -HS đọc thầm câu hỏi gợi ý, làm việc cá nhân sau đó chia sẻ theo nhóm 4.  + Trong tháng qua, mọi hoạt động học tập sinh hoạt của lớp diễn ra sôi nổi. Về học tập, cả lớp thực hiện tháng thi đua chào mừng năm học mới, các bạn tích cực học tập. Về vui chơi, cả lớp đã biểu diễn một tiết mục văn nghệ hấp dẫn vào giờ sinh hoạt lớp cuối tháng. Hoạt động khác, các bạn trong lớp quyên góp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  -Đại diện trình bày kết quả thảo luận.  -HS nghe bạn và nhận xét.  - Cả lớp quyên góp được 35 quyển sách giáo khoa lớp hai nộp về thư viện và 23 truyện thiếu nhi để tại thư viện của lớp.  - Một số HS nêu |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Khởi động:**  -Tổ chức cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài mới và viết tự bài lên bảng: Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (Tiết 3) | -HS tham gia hát.  -HS lắng nghe và quan sát. |
|  | |
| **2. Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1:Viết bản tin  -Gọi HS nêu yêu cầu BT1.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm viết bản tin  -GV hướng dẫn HS: Em dựa vào gợi ý mẫu phía trên để viết bản tin tháng 9 của lớp em.  + Tên trường, lớp của em.  + Các hoạt động học tập.  + Các hoạt động vui chơi.  + Hoạt động khác.  -GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.  Hoạt động 2:Trang trí bản tin  -Gọi HS nêu yêu cầu BT2.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm : Thực hiện trang trí bản tin em viết.    - Mời các nhóm trưng bày sản phẩm.  -GV nhận xét thái độ, kết quả làm việc của các nhóm. Tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **3. Vận dụng:**  -Gọi HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức cho HS giải ô chữ: chia mỗi dãy bàn thành 1 đội, bốc số chọn lượt chơi, giải đúng mỗi ô chữ được 1 điểm, đội có nhiều điểm nhất là đội thắng.    - Tuyên dương đội thắng.    -Yêu cầu HS đặt 1 – 2 câu về một hoạt động có ở ô chữ đã hoàn thành.  -GV nhận xét, sửa chữa  \*Qua bài học, em học tập được những điều gì?  - GV nhận xét tổng kết bài học.  - Chuẩn bị bài Hai bàn tay em. | -1 HS nêu yêu cầu BT1.  - HS thực hiện viết bản tin dựa vào kết quả bài nói ở tiết trước.  -HS thảo luận nhóm 6 để thống nhất về: tên bản tin, nội dung, cách trình bày,… Sau đó thực hiện viết bản tin dựa vào kết quả bài nói ở tiết trước.  . Trường Tiểu học Phước Bửu. Lớp 3A4  1. Học tập: Thực hiện tháng thi đua chào mừng năm học mới, các bạn tích cực học tập.  2. Vui chơi: Cả lớp đã biểu diễn một tiết mục văn nghệ hấp dẫn vào giờ sinh hoạt lớp cuối tháng.  3. Hoạt động khác: quyên góp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  1. Học tập: thi đua học tập tốt, các bạn học tập chăm chỉ, tích cực.  2. Vui chơi: Hát các bài hát về mùa thu khai trường vào giờ sinh hoạt  3. Hoạt động khác: Tuyên truyền về “An toàn giao thông” khi tới trường.  - HS nêu yêu cầu BT2.  - HS thảo luận nhóm 6 để thống nhất về cách trang trí bản tin: chủ đề, chi tiết, màu sắc,…HS phân công thực hiện trang trí bản tin trong nhóm.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm .  -HS nhận xét, chia sẻ điều em thích ở bản tin của nhóm bạn.  -Trò chơi Giải ô chữ.  -HS tham gia chơi giải ô chữ.  LUYỆN TẬP – 3. XINH XẮN – 6. NGOAN – 7. RA CHƠI – 8. THÔNG MINH;  Từ khóa: THIẾU NHI.  -Các đội tham gia chơi giải ô chữ.  -HS đọc lại các từ ngữ.  -HS nêu câu mình đặt trước lớp.  -HS nghe và nhận xét bạn.  \* Ví dụ:  + Chúng em chăm chỉ luyện tập.  + Bạn Hân học tập rất chăm chỉ.  -HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 21;22: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép nhân.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy,bài giảng powerpoint, tivi.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)  a, GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  - GV mời HS nêu kết quả.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Nêu các phép nhân thích hợp với mỗi hình vẽ  Bài 2: Tính nhẩm  a, GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.  - GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.  b, GV yêu cầu HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn.  - GV mhận xét từng bài,tuyên dương.  Bài 3. (Làm việc nhóm 2)  a, GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận và rút ra nhận xét  b, Tính nhẩm  - Yêu cầu HS đọc bài và làm việc cá nhân  - GV nhận xét tuyên dương | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 4 x 4 = 16 | 2 x 8 = 16 | | 8 x 10 = 80 | 7 x 3 = 21 | | 5 x 2 = 10 | 6 x 6 = 36 | | 3 x 9 = 27 | 9 x 5 = 45 |   - HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình vẽ làm việc cá nhân  - HS chia sẻ bài làm    6  2  12  =  2  12  6  =  3  21  7  =  7  21  3  =  - HS nhận xét, sửa sai.  + 1 HS đọc đề bài.  + HS làm bài   |  |  | | --- | --- | | 4 x 1 = 4 | 9 x 1 = 9 | | 1 x 4 = 4 | 1 x 9 = 9 | | 1 x 7 = 7 | 5 x 1 = 5 | | 7 x 1 = 7 | 1 x 5 = 5 |   - Các phép tính đều nhân với 1, vị trí các thừa số thay đổi nhưng kết quả không thay đổi.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ nhóm 2: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | 0 x 7 = 0 | 0 x 9 = 0 | | 7 x 0 = 0 | 9 x 0 = 0 | | 0 x 5 = 0 | 0 x 1 = 0 | | 5 x 0 = 0 | 1 x 0 = 0 |   -HS nối tiếp nêu kết quả |
| **3. Vận dụng.**  Bài 4:  - Yêu cầu HS đọc bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đoc thầm yêu cầu bài toán  - HS quan sát tranh, làm việc theo nhóm 4.  - HS chia sẻ tình huống  + Trên cầu có 2 nhóm sóc đang nhảy múa, mỗi nhóm có 6 con sóc. Có tất cả số con sóc nhảy múa trên cầu là: 6 x 2 = 12 ( con sóc)  + Có 6 đội khỉ đang đua xe đạp, mỗi đội có 2 con khỉ. Có tất cả số con khỉ đang đua xe là  2 x 6=12 ( con khỉ)  + Có 3 nhóm thiên nga đang bơi, mỗi nhóm có 4 con thiên nga. Hỏi có tất cả số con thiên nga đang bơi là: 4x3 = 12 (con thiên nga) |
|  | |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 1.(Làm việc nhóm 4)  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2:Quan sát bảng nhân và thực hiện các hoạt động sau:(Làm việc cá nhân).  a, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhân  b, Sử dụng bảng nhân để tìm kết quả các phép tính sau:  - GV mời HS nêu kết quả  Bài 3:  - Yêu cầu HS đọc bài  - Làm việc theo nhóm đôi  - GV nhận xét, tuyên dương | + 1 HS đọc đề bài.  - Mỗi HS trong nhóm lần lượt lấy các nhóm thẻ số, chọn hai số bất kì, nêu phép nhân thích hợp rồi nêu kết quả.  - Các nhóm thực hiện chơi.  - Đại diện nhóm lên đố cả lớp  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS đọc đề bài.  + HS quan sát  - HS lắng nghe theo dõi  - HS đọc yêu cầu và làm bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 7 = 14 | 4 x 9 =36 | 3 x 5 = 15 | | 5 x 8 = 40 | 2 x 6 = 12 | 9 x 2 = 18 |   - Một số HS nêu, HS khác nhận xét.  - HS đọc thầm yêu cầu và làm việc CN sau đó chia sẻ theo nhóm đôi  - HS sử dụng bảng nhân để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho.  - HS chia sẻ kết quả:  + Phép tính sai: 9 x7 = 62  5 x 5 = 30  4 x 2 = 9  + Sửa lại: 9 x 7 = 63  5 x 5 = 25  4 x 2 = 8 |
| **3. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi.  -Một bạn nêu phép nhân, bạn kia tính kết quả, nếu tính đúng thì dành được quyền đố bạn. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 23: GAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được gam là đơn vị đo khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy,bài giảng powerpoint, tivi.cân và bộ quả cân.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát vân động theo nhạc.  - GV nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \*Nhận biết 1g  a) Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn chuẩn bị ở tiết học trước.  b) GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c) Cảm nhận về cân nặng 1g  - GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện  d) Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  + [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quả cân: 1 g,2 g,5g,](https://blogtailieu.com/)10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500g.  \*) Nhận biết 1kg = 1000g  - GV yêu cầu HS lên cân gói muối    - GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g  - GV nhận xét, chốt: quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quả](https://blogtailieu.com/) [cân 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xich cân nặng 40g,...  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận.  - HS quan sát, nói cho nhau nghe về cái cân 2 đĩa và bộ quả cân  -HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối.  - HS thực hiện và ước lượng  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  - HS đặt gói muối lên cân và đọc cân nặng: 500g  - HS cân và đọc: 1000g  - HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  Bài 1.  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất.  Bài 2: (Làm cá nhân).  a) Số?  b) Tính  - GV nhận xét, sửa sai  Bài 3:  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li      Bài 4:  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  + Túi thứ nhất cân nặng 130g  + Túi thứ hai cân nặng 450g  + Túi thứ ba cân nặng 820g  - Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  1kg = 1000g  1000g = 1kg  - HS làm bài ra bảng con  356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g  1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải sau đó làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau.  Bài giải  Đổi 1kg=1000g  Quả đu đủ thứ hai cân nặng số gam là:  1000 – 100 = 900(g)  Đáp số: 900g  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Đại diện HS chia sẻ  + Cà chua: 100g  + Con cá: 850g  + Xe đạp: 12kg  + Dâu tây: 5g  - HS nhận xét bài của bạn |
| **3. Vận dụng.**  - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.    - GV nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  - HS trả lời theo ý hiểu |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 24: ÔN TẬP VỀ PHÉP CHIA, BẢNG CHIA 2, BẢNG CHIA 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về phép chia, bảng chia 2, bảng chia 5.

- Làm quen với giải bài toán về phép chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng powerpoint, tivi.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (HTQC)**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, HS sẽ nêu một phép tính bất kì trong bảng nhân 2, bảng nhân 5 đã học, yêu cầu 1 bạn khác nêu kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Nêu phép tính 2 x 3  + HS2: Nêu kết quả: bằng 6....  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 1.Nêu phép chia thích hợp ứng với mỗi tranh vẽ  **-** GV cho HS quan sát tranh vẽ, sau đó nêu phép tính ứng với mỗi tranh a/b:  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  Bài 2:Quan sát tranh, nêu các phép tính thích hợp:  - GV yêu cầu 1 HS nêu đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu phép nhân thích hợp.  - Từ phép nhân đã nêu, hãy nêu hai phép chia tương ứng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3. Tính nhẩm(Làm việc cả lớp)  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài.    - Gọi 1 số HS chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS đọc  - HS quan sát tranh vẽ và nêu phép tính:  a) Có 16 quả trứng, chia đều vào 2 hộp. Vậy mỗi hộp có: 16 : 2 = 8 quả trứng.  - HS nhận xét  b) Có 20 quả bóng, chia đều vào 5 hộp. Vậy mỗi hộp có: 20 : 5 = 4 quả bóng.  - HS khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS quan sát tranh, làm viêc CN, sau đó chia sẻ với bạn:  2 x 5 = 10  - 2-3 HS nêu:  10 : 2 = 5  10 : 5 = 2  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tính nhẩm, viết kết quả vào vở, đổi chéo vở với bạn ngồi cạnh để kiểm tra kết quả.  - HS nêu kết quả, Lớp theo dõi, nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  Bài 4: Bài toán  - GV cho HS quan sát bài toán mẫu.  - Gọi HS đọc bài toán mẫu.  - GV cùng HS trao đổi về dạng bài toán, cách giải bài toán liên quan đến phép chia.  => Rút ra nhận xét về cách giải bài toán (thực hiện phép chia), đồng thời hướng dẫn HS cách trình bày bài giải của dạng toán trên.  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, hãy trình bày cách giải bài toán trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài Bảng chia 3  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát bài toán mẫu.  - 1 HS đọc  - Đối với dạng bài toán liên quan đến phép chia => Thực hiện phép tính chia (:).  - 1 HS đọc bài toán.  - 1 HS nêu.  - HS thực hiện bài toán vào vở  - HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra cách giải.  - HS thực hiện.  Bài giải  Đoàn tham quan đó được chia thành số nhóm là: 15 : 5 = 3 (nhóm)  Đáp số: 3 nhóm.  - HS lắng nghe. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 25;26: BẢNG CHIA 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 3 và thành lập được bảng chia 3.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- HS ghi nhớ được bảng chia 3 , vận dụng làm được các bài tập 2,3,4,5.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng powerpoint, tivi.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, HS sẽ nêu một phép tính bất kì trong bảng nhân 3 đã học rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Nêu phép tính 3 x 2= 6  + HS2: Nêu phép chia:  6 : 3 = 2  6 : 2 = 3  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  a. Đặt vấn đề  - GV viết lên bảng phép tính: 12 : 3 = ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả của phép chia trên.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ cách tìm kết quả của phép chia trên.  - GV mời nhóm khác nhận xét, chỉnh sửa / bổ sung.  - GV chốt lại cách làm.  b. Thành lập Bảng chia 3  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, tìm kết quả của các phép tính  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu Bảng chia 3  - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn” để trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 3. | - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  Cách 1: Lấy 12 chấm tròn, chia đều thành 3 phần, mỗi phần có 4 chấm tròn.  Cách 2: Dựa vào phép nhân:  3 x 4 = 12, suy ra 12 : 3 = 4  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS suy nghĩ CN, sau đó thảo luận nhóm 4 tìm kết quả của các phép tính, hoàn thiện phiếu học tập.  3 : 3 = 1 18 : 3 = 6  6 : 3 = 2 21 : 3 = 7  9 : 3 = 3 24 : 3 = 8  12 : 3 = 4 27 : 3 = 9  15 : 3 = 5 30 : 3 = 10  - HS lắng nghe.  - HS đọc đồng thanh bảng chia 3.  - HS theo dõi, thực hiện.  - HS chơi trò chơi. |
| **3. Luyện tập**  Bài 1. Tính nhẩm(Làm việc CN)  **-** GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS tự tìm kết quả của các phép chia vào vở  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS tự tìm kết quả của các phép chia viết vào vở  6 : 3 = 2 15 : 3 = 5  9 : 3 = 3 3 : 3 = 1  12 : 3 = 4 21 : 3 = 7  - HS đổi vở với bạn bên cạnh, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| - Dặn HS về nhà học thuộc bảng chia 3. | - HS theo dõi. |
|  | |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để khởi động bài học để ôn Bảng chia 3.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  Bài 2. Tính(Làm việc CN)  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Để tìm kết quả của phép nhân, phép chia tương ứng ở cột 1 ta làm như thế nào?  - Mời HS chia sẻ trước lớp  **-** GV nhận xét, tuyên dương  Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh tay hơn”  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4:(Làm việc cá nhân)  - GV gọi 1 HS đọc bài toán.    - Yêu cầu HS làm bào vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu sử dụng bảng nhân, chia đã học để tìm kết quả .  - HS làm bài vào vở, sau đó đổi vở cho bạn bên cạnh kiểm tra bài cho nhau  - 3 HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét, sửa sai.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  -Chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm), mỗi nhóm sẽ được phát các thẻ phép tính và thẻ kết quả. Các nhóm sẽ thảo luận, đại diện nhóm gắn thẻ phép tính với thẻ kết quả cho phù hợp.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  30kg : 3 = 10kg 27 l : 3 = 9 l  15kg : 3 = 5kg 12 l : 3 = 4 l  21mm : 3 = 7 mm 9mm : 3 = 3mm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 1 HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, hỏi gì, cách giải bài toán.  -HS làm bài vào vở, HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  Bài giải  Nhím con phải đi số chuyến để mang hết số táo về nhà là:  18 : 3 = 6 (chuyến)  Đáp số: 6 chuyến.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  Bài 5:(Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Mời 1 số HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà ôn lại bảng chia 3, tìm một số tình huống thực tế liên quan đến bảng chia 3 đã học. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS suy nghĩ, nói cho bạn nghe về tình huống mình đã gặp trong thực tế cuộc sống có sử dụng bảng chia 3. .  VD: An có 12 cái kẹo đem chia đều cho các bạn. Mỗi bạn được chia 3 cái kẹo. Hỏi An chia được cho bao nhiêu bạn?  An chia kẹo cho số bạn là : 12: 3 =4 ( bạn)  - HS theo dõi, nhận xét. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC:**

**Tiết 5 -7: EM HAM HỌC HỎI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.

- Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Liên hệ được những việc bản thân đã làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Năng lực tự chủ và tự học: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.

- Trách nhiệm: Biết tìm kiếm câu trả lời từ thầy, cô giáo, người thân. Nhắc nhở người thân, bạn bè cần ham học hỏi những điều tốt lành.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Kế hoạch bài dạy, SGK Đạo đức 3, bài giảng powerpoint, tivi..

- HS: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  -GV cho HS nghe bài hát Trang sách em yêu (Nhạc và lời: Lê Vĩnh Phúc).  + Sách đem lại cho bạn nhỏ điều gì?  *-* GV mời HS xung phong trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức cho HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp:  + Điều hay mà em học được từ những trang sách.  + Cảm xúc của em khi đọc được những điều hay đó.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào chủ đề bài học. | **-** HS nghe nhạc.  - Sách đã đem lại cho bạn nhỏ rất nhiều điều mới lạ như:  + Câu chuyện về trí khôn của loài người.  + Truyện cổ tích "Tấm Cám", "Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn".  + Truyện "Thần đồng đất Việt".  - HS chia sẻ trước lớp:  + Em học được rất nhiều kiến thức mới vô cùng bổ ích.  Em học được cách phân biệt đúng, sai, cách đối xử với mọi người xung quanh.  Em học được cách chia sẻ, cảm thông, cách tự giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn,...  + Cảm xúc của em khi học được những điều đó: hào hứng, vui vẻ, biết ơn,…  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  Hoạt động 1:Đọc truyện Cậu bé ham học hỏi và trả lời câu hỏi  - GV giới thiệu câu chuyện Cậu bé ham học    - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi, tìm ý trong câu chuyện để trả lời:  + Nêu những biểu hiện ham học hỏi của Nguyễn Hiền.  + Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền đạt được kết quả gì?  + Từ cách học của Nguyễn Hiền, em rút ra được bài học gì cho bản thân? - GV kết luận: Phải trau dồi thật nhiều thì có thể hiểu biết rất nhiều thứ và có ý chí vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Khi đó, chắc chắn kết quả học tập của chúng ta sẽ tiến bộ rõ rệt. Hoạt động 2:Quan sát tranh và cho biết bạn nào ham học hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát các tranh từ 1 – 4 tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:  + Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì? | **-**HS đọc truyện cậu bé ham học hỏi và suy nghĩ cá nhân.  - 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  -HS đọc, tìm ý sau đó chia sẻ với bạn theo nhóm đôi.  - Nhà nghèo, phải nghỉ học nhưng ngày nào Nguyễn Hiền cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Ban đêm: bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn học.Dùng lá chuối khô thay giấy để tập viết, làm bài.  - Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên và cũng là vị Trạng nguyên trẻ nhất nước ta.  - Phải có ý chí vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn. đi học đều chú ý lắng nghe thầy cô giảng bài học mọi lúc, mọi nơi học trong mọi hoàn cảnh.  - HS lắng nghe.  **-**HS quan sát CN nêu nội dung tranh.  Tranh 1: Bin và Tin nói chuyện riêng với nhau trong khi cô giáo đang giảng bài.  Tranh 2: Một bạn nữ đang ngồi đọc sách ở thư viện.  Tranh 3: Bin đang ngắm bể cá và trò chuyện cùng với bố. Bin hỏi bố: “Bố ơi, tại sao cá sống được ở dưới nước ạ?” Tranh 4: Trong giờ ra chơi, một bạn nữ nói với bạn cùng lớp: “Tớ chưa hiểu bài, cậu giải thích lại giúp tớ nhé!” |
| + Bạn nào thể hiện việc ham học hỏi?  - Mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  + Việc không chú ý nghe thầy cô giảng bài có thể dẫn đến điều gì?  + Em sẽ làm gì nếu có bạn bắt chuyện với em  - Yêu cầu HS suy nghĩ để kể thêm các biểu hiện ham học hỏi.  - GV nhận xét, kết luận: Việc ham học hỏi được thể hiện qua lời nói, việc làm cụ thể và qua tinh thần, thái độ học tập hằng ngày của các em.  Hoạt động 3: Quan sát tranh và cho biết lợi ích của việc ham học hỏi.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1 – 2 (đầu trang 16, SGK) nêu lợi ích của việc ham học hỏi.  - GV mời HS trình bày ý kiến  + Kể thêm lợi ích của việc ham học hỏi:  -Yêu cầu HSthảo luận nhóm viết lợi ích của việc ham học hỏi vào Phiếu học tập.  - GV mời lần lượt đại diện các nhóm chia sẻ, bổ sung ý kiến lẫn nhau.  - GV kết luận: Ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và tiến bộ hơn từng ngày.  -GV nhắc nhở HS: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết | -HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Các bạn ở tranh 2, tranh 3 và tranh 4 đều rất ham học hỏi vì:  Tranh 2: bạn gái đến thư viện để đọc sách, tìm hiểu thêm kiến thức ngoài sách giáo khoa.  Tranh 3: bạn nam tò mò hỏi bố về những điều mà mình chưa hiểu để được giải đáp.  Tranh 4: các bạn giúp đỡ, giảng bài cho nhau để cùng hiểu và tiến bộ hơn.  + Sẽ không hiểu bài, làm bài sai,…  + Nhắc nhở bạn không nói chuyện riêng trong  lúc thầy cô đang giảng bài, hẹn bạn giờ ra chơi sẽ nói chuyện,…  - Các biểu hiện khác của sự ham học hỏi:  + Dù trời mưa hay nắng vẫn chăm chỉ đến trường không nghỉ một ngày nào.  + Tích cực tham gia các hoạt động mà thầy cô tổ chức: tham quan viện bảo tàng, tham quan di tích chiến tranh,...  + Mượn vở của bạn để chép bù bài khi nghỉ học, hỏi bạn hoặc thầy cô để được giảng giải thêm.  - HS lắng nghe.  -HS làm việc cá nhân: đọc các lời thoại trong tranh để nêu lợi ích của việc ham học hỏi.  + Tranh 1: Được bạn bè trong lớp ngưỡng mộ và học tập theo.  + Tranh 2: Được thầy cô giáo khen ngợi.  - Một số HS trình bày ý kiến, HS khác nhận xét, bổ sung thêm cho bạn.  - HS thảo luận nhóm 4, kể thêm lợi ích của việc ham học hỏi  - Một số lợi ích khác của việc ham học hỏi:  + Là yếu tố để duy trì và phát triển tính sáng tạo.  + Giúp chúng ta theo kịp với sự phát triển thời đại, không ngừng cập nhật cái mới.  + Tạo được ấn tượng tốt trong mắt người khác, xây dựng mối quan hệ với mọi người xung quanh.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............

…………………………………………………………………………………………………..

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **Tiết 13 -15: CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

-Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.

-Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.

- Biết giữ an toàn trong lao động.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; biết giữ an toàn trong lao động.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Xử lí những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm.

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thức phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.

- NL thiết kế và tổ chức: Tuyên truyền và xử lí tình huống về an toàn thực phẩm.

**-GDATGT:** Nắm đượcmột số kĩ năng ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như: thắt dây an toàn; mặc áo phao, đeo thiết bị nổi; thực hiện các yêu cầu của người quản lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn ở trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, Một số gói bim bim, bánh kẹo, nước ngọt và rau củ quả.

Giấy, bút dạ, băng dính giấy

2. Học sinh: SGK, VBT Hoạt dộng trải nghiệm 3;

- Tranh ảnh hoặc ảnh sưu tầm về vệ sinh an toàn thực phẩm;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Lắng nghe và chia sẻ các nội dung của chương trình “An toàn trong cuộc sống”  - GV tổ chức cho HS tham gia chương trình **“** An toàn trong cuộc sống”theo kế hoặch của nhà trường  - GV nhắc nhở các em chú ý lắng nghe để chia sẻ lại trước lớp các nội dung của chương trình **“** An toàn trong cuộc sống”  - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh.  2. Trao đổi về các hoạt động sẽ triển khai trong chươg trình “ An toàn trong cuộc sống” | - HS tham gia chương trình “ An toàn trong cuộc sống”.  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS về chia sẻ lại trước lớp.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.  -HS thực hiện trheo nhóm đôi, sau đó chia sẻ trước lớp. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động**  - Tổ chức cho HS hát 1 bài để khởi động  -Gv nêu mục tiêu bài học  **2. Khám phá:**  Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ai Nhanh- Ai đúng”  1. Tham gia trò chơi phân loại thực phẩm:  - GV hướng dẫn thực hiện.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả phân loại của nhóm mình và giải thích lí do vì sao nhóm lại lựa chọn như vậy.  *+*Có những nguy cơ nào khi sử dụng thực phẩm không an toàn?  - GV yêu cầu một số HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - GV mời HS đọc yêu cầu nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk/18,    **-** GV gợi ý HS trao đổi về các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  2. Kể thêm các nguy cơ khác mà em biết  - GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm như: bị nôn ói, bị bệnh giun sán và suy dinh dưỡng, bị đau bụng tiêu chảy, bị đâu đầu, sốt, mệt mỏi, bị đi bệnh viện cấp cứu,…  **3. Vận dụng:**  - Thảo luận về tham gia giao thông an toàn. (nhóm 4)  khi tham gia giao thông mà em biết.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của nhóm bạn.  - GV chốt quy định để tham gia giao thông an toàn và nhắc nhở HS chú ý thực hiện đúng những quy định đó | -Cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe và thảo luận nhóm 4.  - HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách chia đôi tờ giấy thành 2 phần, một bên ghi “Thực phẩm có thể sử dung” và một bên ghi “ Thực phẩm không thể sử dụng”, sau đó quan sát kĩ các tranh và gắn thẻ vào bên tương ứng.  - Các nhóm trình bày kết quả phân loại của nhóm mình và giải thích lí do vì sao nhóm lại lựa chọn như vậy. Các nhóm còn lại nhận xét bổ sung  - Đại diện một số HS trình bày. Các HS khắc lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  -1-2 HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn  -HS quan sát sau đó trao đổi nhóm đôi về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  -2-3 nhóm trình bày. HS còn lại lắng nghe nhận xét.  - HS kể thêm các nguy cơ.  +Bị nôn ói, bị bệnh giun sán và suy dinh dưỡng, bị đau bụng tiêu chảy, bị đâu đầu, sốt, mệt mỏi, bị đi bệnh viện cấp cứu,…  -HS lắng nghe và thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh khi ăn uống để không bi nhiễm bênh lây truyền qua thực phẩm và không gặp phải các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - HS ngồi lại theo nhóm và lắng nghe yêu cầu của hoạt động.  - HS thảo luận nhóm 4.  -Mỗi HS trong nhóm nêu 1 quy định để tham gia giao thông an toàn.  - Lấy ví dụ về trường hợp thực hiện đúng hoặc chưa đúng  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Các nhóm chia sẻ kết quả theo hình thức đổi sản phẩm giữa các nhóm để góp ý, bổ sung ý kiến cho nhau. |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động**  - HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học  **2. Khám phá:**  HĐ1: Báo cáo sơ kết công tác tuần:  - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Lồng ghép ATGT: Cách tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.**  - GV cho HS quan sát tranh TLCH:  + Các bạn nhỏ ngồi trên phương tiện giao thông công cộng như thế nào?  + Các bạn nhỏ làm gì khi lên, xuống phương tiện giao thông công cộng ?  - GV nhận xét, kết luận.  -Khi lên xuống các phương tiên giao thông công cộng, chúng ta cần thực hiện nghiêm túc các quy định trên phương tiện, ngồi ngay ngắn, đúng vị trí, mặc áo phao khi lên tàu thuyền, cài dây an toàn khi ngồi ô tô, máy bay…và cần giúp đỡ những người tàn tật, già yếu, em bé…  HĐ2:Thảo luận về tham gia giao thông an toàn.  1.Nêu một số quy định để tham gia giao thông an toàn  -GV tổ chức cho học sinh thi đua kể tển một số quy định an toàn khi tham gia giao thông  - Giáo viên nhận xét chốt ý.  2. Sắm vai xử lí tình huống tham gia giao thông an toàn và không an toàn.  -Tổ chức cho HS cùng sánh vai để xử lý một số tình huống khi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.  - Mời các nhóm thực hiện trình bày.  -Giáo viên nhận xét chốt ý  **\* Lồng ghép ATGT: Một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng.**  -Hãy nêu những hành vi không an toàn trên các phương tiện giao thông .  -Tổ chức cho học sinh thảo luận- báo cáo  -NHững hành vi các em vừa nêu, gây nên hậu quả gì?  -**Những hành vi đó dễ gây tai nạn giao thông, gây chết người, hư hỏng tài sản. Vì vậy khi tham gia giao thông công công chúng ta cần tuân thủ các quy định: ngồi ngay ngắn, không đùa nghịch, chạy nhảy, cài dây an toàn khi ngồi trên ô tô, máy bay, mặc áo phao khi ngồi trên tàu thuyền** | - HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu - HS thực hiện  - Từng tổ lần lượt báo cáo hoạt động của tổ trong tuần trước lớp.  + Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  - HS nhận xét bổ sung.  - Lớp trưởng nhận xét tổng hợp chung cả lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện trong tuần tới  **-** HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi  - 1-2 nhóm chia sẻ trước lớp.  Tranh 1: Các bạn HS đang ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên xe buýt và có thắt dây an toàn. Tranh 2: Các bạn nhỏ ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên ghe (xuồng), có mặc áo phao. Tranh 3: Bạn HS đang bước xuống xe buýt, có người lớn giúp đỡ. Tranh 4: Các bạn nhỏ đang bước lên bờ từ ghe (xuồng), có người lớn hỗ trợ  - HS nhận xét bổ sung.  -HS đọc yêu cầu  Học sinh thi đua kể: Đội mũ bảo hiểm, đi sát lề đường bên phải, tuân thủ hiệu lệnh an toàn giao thống….  Học sinh lắng nghe.  -Học sinh thảo luận, phân vai để cùng nhau đưa ra cách xử lí tình huống 1 cách hợp lý.  - Một số nhóm trình bày.  - HS nhận xét bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS suy nghĩ cá nhân.  -HS thảo luận  -Đại diện các tổ báo cáo .  -Những hành vi không an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông công công.  +Chạy nhảy đùa nghịch trên xe ô tô, trên tàu thuyền.  +Thò đàu ra ngoài khi ngồi trên xe trên tàu.  +Không mặc áo phao, thò tay nghịch nước khi ngồi trên tàu thuyền, ca nô.  -Không cài dây an toàn khi ngồi trên ô tô, máy -HS nhận xét bổ sung.  -Những hành vi trên không an toàn, dễ gây tai nạn khi tham gia giao thông công cộng.  HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............

…………………………………………………………………………………………………..